

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST

Ngày: 18-4-2025

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Đoàn Việt Đông H, tên gọi khác: G; Sinh ngày 08/5/1990 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Việt H1, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1949; có vợ là Bùi Phương H3, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/6/2012, bị TAND huyện Phú Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 15/8/2012. Ngày 25/01/2013, bị TAND huyện Phú Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 15/8/2013. Ngày 06/02/2023, bị TAND tỉnh Phú Yên áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 27/6/2023. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2025. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: 9 L, Phường E, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: A N, Phường E, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Bùi Công N1, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: A N, Phường E, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Ông Bùi Công S, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: A N, Phường E, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2018, Đoàn Việt Đông H mượn xe mô tô biển số 78F2-5968 của Bùi Công S đi công việc, H phát hiện chùm chìa khóa xe có chìa khóa nhà gia đình S nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H điều khiển xe mô tô đến nhà số A N, Phường E, thành phố T (do Nguyễn Thị Quỳnh N, mẹ S sở hữu), mở khóa vào nhà, phát hiện xe mô tô biển số 78X1-6845 của chị Nguyễn Thị Quỳnh C (em chị N), gắn sẵn chìa khóa trên xe. H để xe mô tô biển số 78F2-5968 tại nhà, điều khiển xe mô tô biển số 78X1-6845 đến Phường A, thành phố T cầm cố cho người đàn ông tên M (không xác định) được 1.100.000 đồng, H tiêu xài cá nhân. Ngày 22/01/2018, chị N phát hiện mất xe, đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Khoảng tháng 3/2018, H đưa 1.100.000 đồng cho Bùi Công N1 (cha S) gặp người thanh niên (không xác định) chuộc xe mô tô biển số 78X1-6845 trả lại chị C.

Kết quả định giá tài sản ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila-VTH, biển số 78X1-6845 trị giá 4.000.000 đồng.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTH ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/01/2025. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành

phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ, ngày 21/01/2018 tại Phường E, thành phố T, Đoàn Việt Đông H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 78X1-6845, trị giá 4.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Quỳnh C; nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Bùi Công S cho H mượn xe, nhưng S không biết việc H lén lút sử dụng chìa khoá gắn kèm chìa khoá xe thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với người đàn ông tên M, người thanh niên cho chuộc xe, không xác định được lý lịch nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Việt Đông H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Việt Đông H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/01/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đoàn Việt Đông H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Công an tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Oanh

Huỳnh Khắc Hiếu

Trần Lê Mai

